

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**

NGUYỄN THỊ THUY

**ẢNH HƯỞNG CỦA HAI PHƯƠNG THỨC NUÔI KHÁC NHAU
ĐẾN SỨC SẢN XUẤT CỦA GÀ SAO DÒNG TRUNG NUÔI
TRONG NÔNG HỘ TẠI XÃ AN TƯỜNG,
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG**

Chuyên ngành: Chăn nuôi

Mã số: 60.62.01.05

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Văn Bình

Thái Nguyên, năm 2012

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là đề tài nghiên cứu của riêng tôi, những số liệu và kết quả trong luận văn này là hoàn toàn trung thực, chưa hề được sử dụng để bảo vệ cho một học vị nào.

Mọi sự giúp đỡ cho việc hoàn thành luận văn đều đã được cảm ơn.

Các thông tin, trích dẫn tài liệu trình bày trong luận văn đã được chỉ rõ nguồn gốc.

Tác giả

Nguyễn Thị Thuỷ

LỜI CẢM ƠN

Sau một thời gian học tập và thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, tôi đã hoàn thành luận văn tốt nghiệp này.

Nhân dịp này tôi xin chân thành cảm ơn sự quan tâm giúp đỡ của ban giám hiệu trường Đại học Nông Lâm, khoa Sau Đại học, khoa Chăn Nuôi Thú Y, cùng tập thể các thầy cô giáo đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tôi hoàn thành tốt luận văn này.

Đặc biệt tôi xin trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ, chỉ bảo tận tình của thầy giáo hướng dẫn: ***PGS.TS. Nguyễn Văn Bình***.

Nhân dịp này tôi xin trân thành cảm ơn sự quan tâm tạo điều kiện giúp đỡ của tập thể lãnh đạo và cán bộ Trung Tâm Khuyến nông tỉnh nơi tôi thực hiện đề tài và trạm Khuyến nông huyện nơi tôi đang công tác. Những người thân trong gia đình, bạn bè và đồng nghiệp đã tạo điều kiện, động viên giúp đỡ tôi để tôi yên tâm hoàn thành nhiệm vụ trong công tác và bản luận văn tốt nghiệp này.

Thái Nguyên, ngày.....tháng.....năm 2012

Tác giả

Nguyễn Thị Thủy

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu của đề tài	2
3. Ý nghĩa của đề tài.....	2
3.1. Ý nghĩa khoa học	2
3.2. Ý nghĩa thực tiễn của đề tài.....	2
Chương 1: TỔNG QUAN TÀI LIỆU.....	3
1.1. Cơ sở khoa học của đề tài	3
1.1.1. Cơ sở nghiên cứu tập tính của vật nuôi.....	3
1.1.2. Sinh trưởng và những yếu tố ảnh hưởng tới khả năng sinh trưởng ở gia cầm	7
1.1.3. Sinh sản và những yếu tố ảnh hưởng tới khả năng sinh sản ở gia cầm	13
1.1.4. Sức sản xuất thịt của gia cầm.....	21
1.1.5. Sức sản xuất trứng của gia cầm.....	23
1.1.6. Tiêu tốn thức ăn ở gia cầm.....	26
1.2. Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước	27
1.2.1. Tình hình nghiên cứu trên thế giới.....	27
1.2.2. Tình hình nghiên cứu trong nước.....	31
Chương 2: ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	33
2.1. Đối tượng, địa điểm, phạm vi và thời gian nghiên cứu	33
2.1.1. Đối tượng nghiên cứu	33
2.1.2. Địa điểm nghiên cứu	33
2.1.3. Phạm vi nghiên cứu.....	33
2.1.4. Thời gian tiến hành	34
2.2. Nội dung và phương pháp nghiên cứu.....	34

2.2.1. Nội dung nghiên cứu	34
2.2.2. Phương pháp nghiên cứu.....	35
2.2.3. Phương pháp xử lý số liệu	41
Chương 3: KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN.....	43
3.1. Sức sống và khả năng kháng bệnh	43
3.1.1. Tỷ lệ nuôi sống của gà Sao	43
3.1.2. Khả năng kháng bệnh.....	47
3.2 Khả năng sinh trưởng.....	48
3.2.1. Sinh trưởng tích lũy của gà Sao	48
3.2.2. Sinh trưởng tuyệt đối (g/con/tuần).....	51
3.2.3. Sinh trưởng tương đối (R -%)	54
3.2.4. Tính chỉ số PN đối với gà thương phẩm	56
3.3 Sức sản xuất thịt	57
3.3.1. Kết quả khảo sát thành phần thân thịt	57
3.3.2. Kết quả phân tích thành phần hoá học của thịt	61
3.4. Khả năng sinh sản và sản xuất trứng.....	62
3.4.1. Tuổi đẻ và khối lượng cơ thể bắt đầu đẻ.....	62
3.4.2. Tỷ lệ đẻ, năng suất trứng/mái của gà Sao	64
3.5. Hiệu quả sử dụng thức ăn.....	65
3.5.1. Tiêu tốn thức ăn/kg tăng khối lượng ở gà (g)	65
3.5.2. Tiêu tốn thức ăn/10 trứng của gà Sao	67
3.6. Khả năng cho phôi và tỷ lệ ấp nở.....	68
3.7. Sơ bộ hạch toán kinh tế.....	71
PHẦN KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ.....	73
TÀI LIỆU THAM KHẢO	76

CÁC CHỮ CÁI VIẾT TẮT

Cs	:	Cộng sự
D/R	:	Dài/rộng
đ	:	Đồng
ĐVT	:	Đơn vị tính
NST	:	Nhiễm sắc thể
VCK	:	Vật chất khô
P - thô	:	Protein thô
L – thô	:	Lipit thô
K – TS	:	Khoáng tổng số
SS	:	Sơ sinh
PN	:	Production Number
TTTĂ	:	Tiêu tốn thức ăn
E	:	Gen liên kết giới tính
E'	:	Gen chịu trách nhiệm về sinh dục
LTĂTN	:	Lượng thức ăn thu nhận
TCVN	:	Tiêu chuẩn việt nam
TT	:	Tuần tuổi
R/D	:	Rộng /dài
TB	:	Trung bình
\bar{x}	:	Giá trị trung bình
$m_{\bar{x}}$:	Sai số của số trung bình
Cv%	:	Hệ số biến dị

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng: 1.1. Mức độ tăng khối lượng của gia cầm non.....	8
Bảng: 1.2. Cường độ sinh trưởng tương đối của gia cầm non (%).....	8
Bảng 1.3. Sản lượng trứng tính theo tuổi của gia cầm (%).....	17
Bảng 1.4. Thành phần hoá học của thịt một số loại gia cầm	23
Bảng 1.5. Khả năng cho thịt của gà Sao	30
Bảng 1.6. Khả năng sinh sản của gà Sao	30
Bảng 2.1. Sơ đồ bố trí thí nghiệm trên đàn gà Sao thương phẩm.....	35
Bảng 2.2. Sơ đồ bố trí thí nghiệm trên đàn gà Sao sinh sản	35
Bảng 2.3: Chế độ dinh dưỡng	36
Bảng 3.1.a: Tỷ lệ nuôi sống của gà Sao thương phẩm giai đoạn từ 1 đến 12 tuần tuổi.....	44
Bảng 3.1.b: Tỷ lệ nuôi sống gà Sao sinh sản giai đoạn từ 27 đến 47 tuần tuổi.....	46
Bảng 3.2.a. Khối lượng cơ thể gà Sao qua các tuần tuổi (gam/con).....	48
Bảng 3.2.b : Sinh trưởng tuyệt đối của gà Sao (g/con/ngày)	51
Bảng 3.2.c: Sinh trưởng tương đối của gà Sao (%)	54
Bảng 3.3. Chỉ số sản xuất PN và chỉ tiêu kinh tế gà Sao từ 1-12 TT	56
Bảng 3.4.a : Khảo sát khả năng cho thịt của gà Sao trống ở cả hai giai đoạn 60 và 84 ngày tuổi	58
Bảng 3.4.b : Khảo sát khả năng cho thịt của gà Sao Mái ở cả hai giai đoạn 60 và 84 ngày tuổi	59
Bảng 3.5 :Thành phần hoá học của thịt ngực gà Sao ở 84 ngày tuổi.....	61
Bảng 3.6.a. Tuổi đẻ và khối lượng bắt đầu đẻ của gà Sao.....	63
Bảng 3.6.b. Tuổi đẻ và khối lượng gà ở các giai đoạn khảo sát	63
Bảng 3.7: Khả năng đẻ và năng suất trứng/mái của gà Sao.....	64
Bảng 3.8: Tiêu tốn thức ăn/kg tăng khối lượng ở gà (g).....	66
Bảng 3.9. Tiêu tốn thức ăn/10 trứng của gà Sao.....	67
Bảng 3.10. Năng suất trứng/mái và tiêu tốn thức ăn/10 quả trứng	68
Bảng 3.11.a. Khả năng cho phôi và tỷ lệ ấp nở ở lô I.....	69
Bảng 3.11.b. Khả năng cho phôi và tỷ lệ ấp nở ở lô II	70
Bảng 3.12. Hạch toán hiệu quả kinh tế đối với gà sao thương phẩm theo 2 phương thức nuôi khác nhau	71

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ, ĐỒ THỊ

Đồ thị 3.1: Sinh trưởng tích lũy qua 12 tuần tuổi của gà Sao.....	50
Biểu đồ 3.2: Sinh trưởng tuyệt đối qua 12 tuần tuổi.....	53
Đồ thị 3.3: Sinh trưởng tương đối (%).....	55

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Chăn nuôi gia cầm hiện nay chiếm một vị trí quan trọng trong việc phát triển kinh tế, xoá đói giảm nghèo, tạo công ăn việc làm cho người lao động. Ưu điểm của chăn nuôi gia cầm là thời gian nuôi ngắn, khả năng quay vòng vốn nhanh nên lợi nhuận cao, cho hiệu quả nhanh và cao hơn so với những đối tượng vật nuôi khác. Ý nghĩa hơn cả là trứng và thịt gia cầm có giá trị dinh dưỡng cao, tương đối đầy đủ và cân bằng chất dinh dưỡng. Thịt, trứng gia cầm có nhiều axit amin, vitamin và khoáng vi lượng. Sản phẩm gia cầm dễ chế biến, dễ ăn, ngon miệng, phù hợp với mọi lứa tuổi và tỷ lệ đồng hoá cao. Những năm gần đây nhu cầu sử dụng thịt gia cầm trong nước tăng mạnh, đặc biệt là thịt gà chất lượng cao đang được thịnh hành và ưa chuộng ở các thành phố, tỉnh thành trong cả nước dẫn tới hiện tượng cầu vượt quá cung.

Một trong những giống gà được người tiêu dùng ưa chuộng đó là giống gà Sao. Thịt gà Sao được xếp vào món ăn đặc sản, đặc biệt gà Sao không mắc các bệnh như: Marek, Leucosis nên nuôi gà Sao không phải dùng các loại vaccine này. Những bệnh Mycoplasma, Salmonella mà những giống gà thường hay mắc thì ở gà Sao chưa thấy xuất hiện, do vậy khi nuôi gà Sao rất ít phải dùng kháng sinh. Trong dịch cúm gia cầm mấy năm vừa qua chưa thấy xuất hiện trên gà Sao. Đây là một trong những đặc điểm quý của gà Sao. Tuy nhiên, tình hình chăn nuôi gà Sao hiện nay vẫn đang còn nhiều bất cập như: Phạm vi chăn nuôi chưa rộng (Tập trung chủ yếu ở Đồng bằng sông Cửu Long, miền Trung và một số ít tỉnh miền Bắc như Bắc Ninh, Hà Tây, Thái Nguyên, Hải Dương ...).

Chăn nuôi gia cầm cần phải đẩy mạnh và đa dạng hóa các phương thức chăn nuôi như: trang trại, bán công nghiệp, thả vườn với các giống gà phù hợp với điều kiện khí hậu, cơ sở vật chất, phong tục tập quán từng vùng, tạo ra sản phẩm chất lượng cao, duy trì được hương vị truyền thống và đáp ứng thị hiếu tiêu dùng. Có như vậy mới đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng về trứng và thịt cho đời sống con người.

Chăn nuôi gia cầm ở tỉnh Tuyên Quang nói chung và thành phố Tuyên Quang nói riêng đã được hình thành từ rất lâu, nhưng phương thức nuôi chủ yếu là nhỏ lẻ, các trang trại nuôi tập trung còn ít. Mặt khác cơ cấu giống gà của tỉnh còn hạn chế, chưa có nhiều giống gà đặc sản chất lượng thịt thơm ngon để cung cấp cho thị trường.

Để giải quyết vấn đề này, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: ***“Ảnh hưởng của hai phương thức nuôi khác nhau đến sức sản xuất của gà Sao dòng Trung nuôi trong nông hộ tại xã An Tường, thành phố Tuyên Quang”***.

2. Mục tiêu của đề tài

- Đánh giá sức sản xuất và hiệu quả kinh tế của giống gà Sao dòng Trung nuôi trong nông hộ theo 2 phương thức chăn nuôi khác nhau.

- Cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc lựa chọn phương thức chăn nuôi gà Sao phù hợp, hiệu quả cao.

- Hoàn thiện quy trình kỹ thuật chăn nuôi gà Sao trong nông hộ nhằm khuyến cáo để phát triển, nhân rộng mô hình chăn nuôi tại thành phố Tuyên Quang và các địa phương khác.

3. Ý nghĩa của đề tài

3.1. Ý nghĩa khoa học

- Nghiên cứu, bổ sung tài liệu về khả năng thích nghi, sức sản xuất và hiệu quả kinh tế của giống gà Sao trong điều kiện nuôi trong nông hộ với hai phương thức chăn nuôi khác nhau, phục vụ cho các nghiên cứu tiếp theo về giống gà này.

- Tạo cơ sở cho việc bảo tồn và nhân giống gà Sao dòng Trung nuôi trong nông hộ.

3.2. Ý nghĩa thực tiễn của đề tài

- Giúp người chăn nuôi lựa chọn được phương thức chăn nuôi phù hợp, có hiệu quả kinh tế cao trong chăn nuôi gà Sao, phát triển giống gà này phục vụ cho nhu cầu thị trường và phát triển kinh tế của địa phương.

- Góp phần bảo tồn nguồn gen các giống gia cầm bản địa trong điều kiện nuôi nhốt và bán thả tại các hộ nông dân.